TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH A	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành P.

2. Ông Phan Minh Q.

***- Thư ký phiên toà*:** bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại S , tỉnh A .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại S tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lam E - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại S , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Thái Thị Hồng L , sinh năm 1989. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh A .

2. Bị đơn: ông Đàm Hữu Đ , sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V , xã V , huyện Thoại S , tỉnh A .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 31/5/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thái Thị Hồng L trình bày: sau thời gian tìm hiểu, bà L với ông Đ tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V , huyện Thoại S , tỉnh A và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 04/6/2012. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung tên Đàm Nhã Tr , sinh ngày 16/8/2009 và Đàm Khánh D , sinh ngày 07/6/2013. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do ông Đ thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình và đánh đập bà L . Mặc dù bà L nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông

Đ vẫn không thay đổi. Đến tháng 02 năm 2022, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên bà L đã về nhà cha mẹ sinh sống cho đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng gay gắt nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: bà Thái Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn với ông Đàm Hữu Đ .

- Về con chung: cháu Đàm Nhã Tr đang sống chung với bà L ; cháu Đàm Khánh D đang sống chung với ông Đ . Hai cháu đều được học hành ổn định. Bà L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tr ; đồng ý cho ông Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D . Bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Đàm Hữu Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại S phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và Điều Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên:

+ Về hôn nhân: bà Thái Thị Hồng L được ly hôn với ông Đàm Hữu Đ .

+ Về con chung: giao cháu Đàm Nhã Tr , sinh ngày 16/8/2009 cho bà Thái Thị Hồng L chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đàm Khánh D , sinh ngày 07/6/2013 cho ông Đàm Hữu Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

+ Về án phí: bà Thái Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân

sự. Bị đơn ông Đàm Hữu Đ có địa chỉ tại xã V , huyện Thoại S , tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại S theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Đàm Hữu Đ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông Đ đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Thái Thị Hồng L và ông Đàm Hữu Đ chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn nên được UBND xã V , huyện Thoại S , tỉnh A cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 57, ngày 04/6/2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà L và ông Đ phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của bà L thấy rằng, bà với ông Đ sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau và sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần tống đạt trực tiếp cho ông Đ thông báo hòa giải nhằm tạo điều kiện cho ông Đ và bà L hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, ông Đ không đến tham gia các phiên hòa giải và cũng không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được chung sống với bà L .

[3.3] Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 15/5/2023, được đại diện Ban ấp V , xã V , huyện Thoại S , tỉnh A cung cấp như sau: bà Thái Thị Hồng L và ông Đàm Hữu Đ chung sống với nhau từ năm 2009 và có 02 con chung tên Đàm Nhã Tr , sinh ngày 16/8/2009 và Đàm Khánh D , sinh ngày 07/6/2013. Quá trình chung sống, bà L và ông Đ có mâu thuẫn. Khoảng tháng 02 năm 2022, bà L và cháu Tr về huyện Chợ Mới sinh sống; cháu Đàm Khánh D thì sống chung với ông Đàm Hữu Đ .

[4] Từ những nhận định tại mục [3], Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Thái Thị Hồng L và ông Đàm Hữu Đ đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020. Mặc dù bà L đã cố gắng duy trì quan hệ hôn nhân nhưng vợ chồng vẫn thường cự cãi, xô xát nên sống ly thân, bỏ mặc nhau từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Tại phiên tòa, bà L cho rằng giữa 02 người không còn tình nghĩa vợ chồng nên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đ . Xét, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Đ mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thái Thị Hồng L .

[5] Về quan hệ con chung: bà L và ông Đ có 02 con chung tên Đàm Nhã Tr , sinh ngày 16/8/2009 và Đàm Khánh D , sinh ngày 07/6/2013. Bà L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tr ; đồng ý giao cháu D cho ông Đ nuôi dưỡng; không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Cháu Tr đang sống chung với bà L ; cháu D đang sống chung với ông Đ , cả 02 cháu đều được học hành ổn định. Đồng thời, tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu Tr ngày 31/5/2023 thì cháu muốn được sống chung với bà L ; tại tờ tự khai của cháu D ngày 19/5/2023 thì nguyện vọng cháu muốn được sống chung với ông Đ . Do vậy, để không xáo trộn cuộc sống và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của các cháu, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L ; giao cháu Tr cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu D cho ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bà L và ông Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Thái Thị Hồng L yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại S có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Hồng L .

1.1. Về hôn nhân: bà Thái Thị Hồng L được ly hôn với ông Đàm Hữu Đ .

Giấy chứng nhận kết hôn số 57, ngày 04 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã V , huyện Thoại S , tỉnh A cấp cho bà Thái Thị Hồng L và ông Đàm Hữu Đ không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: bà Thái Thị Hồng L và ông Đàm Hữu Đ có 02 con chung tên Đàm Nhã Tr , sinh ngày 16/8/2009 và Đàm Khánh D , sinh ngày 07/6/2013.

Giao cháu Đàm Nhã Tr cho bà Thái Thị Hồng L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (cháu Tr đang sống chung với bà L). Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Đàm Khánh D cho ông Đàm Hữu Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (cháu D đang sống chung với ông Đ). Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà L và ông Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, của cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

1.3. Về tài sản chung: không có.

1.4. Về nợ chung: ghi nhận bà L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Thái Thị Hồng L và ông Đàm Hữu Đ vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Thái Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011692 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại S , tỉnh A (bà L đã nộp đủ).

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện Thoại S ;
- Chi cục THADS huyện Thoại S ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (để biết);
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn H